

Số: 2005/LĐTĐBXH-KHTC
V/v. Xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội năm 2011

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2010

Kính gửi: Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội
các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 854/CT-TTg ngày 01/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011, Bộ yêu cầu Giám đốc các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch năm 2011 theo các nội dung sau:

1. Yêu cầu trong xây dựng Kế hoạch năm 2011

Năm 2011 là năm đầu tiên, có ý nghĩa rất quan trọng, khởi đầu để thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020) và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2011-2015). Kế hoạch năm 2011 xây dựng trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến đổi nhanh, phức tạp và khó lường, đặc biệt là tác động của cuộc suy thoái toàn cầu tuy đã ngăn chặn được nhưng chưa lấy lại được đà tăng trưởng như các năm trước sẽ vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện kế hoạch 2011. Do đó, việc xây dựng kế hoạch 2011 phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đánh giá khách quan, trung thực kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm so với các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch; phân tích chi tiết theo địa bàn, theo ngành, theo lĩnh vực, theo nguồn vốn, v.v.. so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm 2009 và kế hoạch năm 2010; đồng thời so sánh với mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra đối với lĩnh vực trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006-2010) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) của địa phương theo các lĩnh vực: lao động - việc làm, dạy nghề, người có công, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội; thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia do ngành quản lý trên địa bàn.

- Đánh giá đầy đủ sự chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn; đặc biệt là đánh giá, nêu rõ các chính sách, giải pháp của địa phương để thực hiện

Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 15/01/2010 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010; Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06/4/2010 về các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010; Chỉ thị 374/CT-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước năm

2010; Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo; Quyết định 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững; triển khai chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị định 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ; Quyết định số 143/QĐ-LĐTBXH ngày 26/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2010;

- Xác định mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 phải căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010 và cả giai đoạn 2006-2010 và các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (2011-2015) đã được ghi trong dự thảo báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI; dự báo các biến động từ nay đến cuối năm và có khả năng tác động trong năm 2011 đối với lĩnh vực.

- Xây dựng kế hoạch phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực và khả năng thực hiện của địa phương, cơ sở để đảm bảo tính khả thi và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; huy động và có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và đại diện nhân dân trên địa bàn để đảm bảo nâng cao chất lượng kế hoạch.

Trong quá trình đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đơn vị, người dân trên địa bàn về bản kế hoạch để tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Nhiệm vụ chủ yếu Kế hoạch năm 2011

Mục tiêu chủ yếu của năm 2011 của ngành là: nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội cho sự phát triển bền vững của đất nước. Để đạt được mục tiêu này, kế hoạch năm 2010 cần tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Phát triển thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động; hỗ trợ tự tạo việc làm tạo nhiều việc làm mới cho người lao động: làm tốt công tác dự báo, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động theo ngành nghề, cấp trình độ và địa bàn; hoàn thiện và cập nhật thường xuyên hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động, phát triển và hoạt động có hiệu quả sàn giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động trên từng địa bàn và cả nước. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm; lồng ghép các chương trình, dự án tạo việc làm trên từng địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động: phát triển thị trường xuất khẩu lao động; đổi mới công tác đào tạo, tạo nguồn lao động xuất khẩu đáp ứng yêu cầu của thị trường; thực hiện đồng bộ hiệu quả đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn

2009-2020 theo quyết định 71/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh, giảm tranh chấp lao động, đình công; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn lao động... Thực hiện đồng bộ hiệu quả Chương trình quốc gia Bảo hộ lao động.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển hệ thống dạy nghề theo nhu cầu thị trường lao động, gắn với doanh nghiệp và hội nhập quốc tế. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả dự án tăng cường năng lực dạy nghề; đề án dạy nghề cho nông dân theo quyết định 1956/2009/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục điều chỉnh mức trợ cấp người có công phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước, từng bước nâng cao mức sống người có công; không còn hộ chính sách người có công thuộc diện hộ nghèo; xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ chính sách.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo; rà soát, đánh giá đúng thực trạng hộ nghèo; huy động và tập trung nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo theo chỉ thị số 04/2008/CT-TTg ngày 25/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đồng bộ hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo; chương trình giảm nghèo đối với 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đã ban hành đối với những đối tượng yếu thế trong xã hội, đảm bảo cơ bản đối tượng yếu thế, đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội; tạo điều kiện về giáo dục, dạy nghề, tín dụng, tạo việc làm để người tàn tật và đối tượng xã hội vươn lên hòa nhập cộng đồng.

- Tạo điều kiện để trẻ em được sống trong môi trường thân thiện, lành mạnh và an toàn; tăng tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xâm hại, phân biệt, đối xử, ngược đãi trẻ em. Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2011-2015; chương trình hành động quốc gia vì trẻ em đến năm 2020.

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phấn đấu thu hẹp khoảng cách giới; nâng vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực, địa bàn trọng điểm có bất bình đẳng giới hoặc nguy cơ mất bình đẳng giới; đảm bảo sự bình đẳng của Phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình. Thực hiện chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015.

- Hạn chế, ngăn chặn gia tăng người nghiện ma túy, phòng chống tệ nạn mại dâm; phát triển các hình thức cai nghiện, quản lý sau cai phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Phát triển mạnh xã hội hoá, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực của ngành; thực hiện đồng bộ cơ chế tự chủ toàn diện đối với các đơn vị sự nghiệp.

- Gắn cải cách hành chính với thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng đối với mọi hoạt động thuộc lĩnh vực của ngành.

Cùng với thuyết minh đánh giá kết quả thực hiện năm 2010 và kế hoạch năm 2011, yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp đầy đủ số liệu vào các phụ lục kèm theo công văn này.

Để đảm bảo yêu cầu tiến độ theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ yêu cầu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 bảo đảm nội dung, yêu cầu gửi về Bộ **trước ngày 10/7/2010** đồng thời gửi thư điện tử theo địa chỉ e-mail: **phongkh_molisa@yahoo.com**.

Mọi vướng mắc xin phản ánh về Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính - điện thoại 04.3.8269.544)./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Lưu VP, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Đàm

KẾ HOẠCH NĂM 2010

(Kèm theo công văn số 2005 /LĐT BXH-KHTC ngày 18 tháng 6 năm 2010)

1. LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
1	Dân số	Người							
	Trong đó : - Thành thị	"							
	- Nông thôn	"							
2	Dân số trong độ tuổi lao động	"							
	Trong đó : - Thành thị	"							
	- Nông thôn	"							
3	Số lao động tham gia hoạt động kinh tế	"							
	- Chia theo khu vực	"							
	+ Lao động khu vực thành thị	"							
	+ Lao động khu vực nông thôn	"							
	- Chia theo nhóm ngành	"							
	+ Công nghiệp và xây dựng	"							
	+ Nông, lâm, ngư nghiệp	"							
	+ Dịch vụ	"							
4	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%							
5	Tổng số lao động được tạo việc làm	người							
	- Việc làm trong nước	"							
	Trong đó: + Công nghiệp và xây dựng	"							
	+ Nông, lâm, ngư nghiệp	"							
	+ Dịch vụ	"							
	- Xuất khẩu lao động	"							
6	Thực hiện CTMTQG Việc làm								
6.1	Quỹ quốc gia Việc làm								
	- Tổng nguồn vốn cho vay năm (cả TW, ĐP)	Tr.đồng							
	Trong đó: + Vốn thu hồi	"							
	+ Vốn mới bổ sung	"							
	- Số dự án được duyệt vay vốn	Dự án							
	- Số tiền cho các dự án vay	Tr.đồng							
	- Số lao động được tạo việc làm	người							
6.2	Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ quản lý lao động - việc làm								
	- Số cán bộ tập huấn	Người							
	- Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó: Ngân sách trung ương	"							
6.3	Đầu tư Trung tâm Giới thiệu Việc làm								
	Trong đó: + Ngân sách Trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
6.4	Hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm								
	Số người được tư vấn giới thiệu việc làm	Người							
	Trong đó : số người tìm được việc làm	"							
6.5	Số lần tổ chức sàn giao dịch việc làm	lần							
	- Số đơn vị tham gia	Đơn vị							

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
	- Số người đăng ký tìm việc làm	Người							
	Trong đó: số người được tuyển dụng thông qua sàn giao dịch	"							
	- Số người đăng ký học nghề	"							
	Trong đó số người được tuyển học nghề	"							
7	Quan hệ lao động								
7.1	Số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn	D nghiệp							
	Trong đó: - Doanh nghiệp nhà nước	"							
	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	"							
	- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	"							
7.2	Số doanh nghiệp ký kết thỏa ước lao động tập thể	D nghiệp							
	Trong đó: - Doanh nghiệp nhà nước	"							
	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	"							
	- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	"							
7.3	Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp	Người							
	Trong đó: - Doanh nghiệp nhà nước	"							
	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	"							
	- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	"							
7.4	Số lao động làm việc từ 3 tháng trở lên trong các doanh nghiệp	"							
	Trong đó: - Doanh nghiệp nhà nước	"							
	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	"							
	- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	"							
7.5	Số lao động làm việc từ 3 tháng trở lên trong các doanh nghiệp có hợp đồng lao động	"							
	Trong đó: - Doanh nghiệp nhà nước	"							
	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	"							
	- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	"							
7.6	Số vụ đình công xảy ra tại địa phương	Vụ							
	Trong đó: - Doanh nghiệp nhà nước	"							
	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	"							
	- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	"							
8	An toàn lao động								
8.1	Số vụ tai nạn lao động	"							
	Trong đó: số vụ có người chết	"							
8.2	Số người bị tai nạn lao động	người							
	Trong đó: - Số người chết	"							
	- Số người bị thương	"							
8.3	Số doanh nghiệp để xảy ra tai nạn chết người	D nghiệp							
8.4	Số doanh nghiệp có lao động mắc bệnh nghề nghiệp	"							
8.5	Số doanh nghiệp làm tốt công tác ATVSLĐ	"							
8.6	Số doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật về ATVSLĐ	"							
8.2	Thực hiện CTQG Bảo hộ Lao động								
	- Số cán bộ quản lý an toàn, thanh tra lao động được tập huấn về ATVSLĐ	người							
	- Số người sử dụng lao động, cán bộ an toàn lao động của các doanh nghiệp được tập huấn về ATVSLĐ	"							
	- Số người lao động được tập huấn về ATVSLĐ	"							

2. DẠY NGHỀ

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
1	Số cơ sở dạy nghề tăng thêm trong kỳ	Cơ sở							
	Trong đó	"							
1.1	Trường Cao đẳng nghề	"							
	Trong đó trường ngoài công lập	"							
1.2	Trường trung cấp nghề	"							
	Trong đó trường ngoài công lập	"							
1.3	Trung tâm dạy nghề	"							
	Trong đó trung tâm dạy nghề công lập (trung tâm dạy nghề quận, huyện)	"							
2	Tổng số cơ sở dạy nghề trên địa bàn	"							
	Trong đó	"							
2.1	Trường Cao đẳng nghề	"							
	Trong đó trường ngoài công lập	"							
2.2	Trường trung cấp nghề	"							
	Trong đó trường ngoài công lập	"							
2.3	Trung tâm dạy nghề	"							
	Trong đó trung tâm dạy nghề công lập (trung tâm dạy nghề quận, huyện)	"							
3	Tuyển mới Dạy nghề	Người							
3.1	Cao đẳng nghề	"							
3.2	Trung cấp nghề	"							
3.3	Sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên	"							
	- Trong đó: + Dạy nghề cho lao động nông thôn								
	* Thanh niên dân tộc								
	* Lao động bị thu hồi đất								
	+ Dạy nghề cho người tàn tật	"							
4	Thực hiện dự án tăng cường năng lực dạy nghề (CTMTQG Giáo dục - Đào tạo)								
4.1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề								
	- Trường trọng điểm	trường							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
	- Trường khó khăn	trường							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
	- Số Trung tâm dạy nghề được hỗ trợ	TTâm							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
4.2	Hỗ trợ dạy nghề cho đối tượng đặc thù								
	- Số người được hỗ trợ	người							
	Trong đó: + Lao động nông thôn	"							
	+ Người tàn tật	"							
	- Kinh phí hỗ trợ trong năm	Tr.đồng							
	Trong đó + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%							
	Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%							

3. GIÁM NGHÈO, BẢO TRỢ XÃ HỘI

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
I	Giảm nghèo								
1	Tổng số hộ dân cư	Hộ							
	- Số hộ nghèo	"							
	Tỷ lệ hộ nghèo	%							
	- Số hộ cận nghèo	Hộ							
2	Thực hiện CTMTQG Giảm nghèo								
2.1	Số lượt hộ được vay vốn XĐGN trong kỳ	Lượt hộ							
	Số tiền cho vay	Tr.đồng							
2.2	Số lượt hộ nghèo được hướng dẫn cách làm ăn (khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư) trong kỳ	Lượt hộ							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.3	Số hộ nghèo được được hỗ trợ điều kiện sản xuất trong kỳ	Hộ							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.4	Số hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở	Hộ							
	Trong đó: Số được hỗ trợ trong kỳ	"							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.5	Số xã nghèo (ngoài chương trình 135)	Xã							
	- Số xã được hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng trong năm	Xã							
	+ Số công trình được xây dựng	Cơ sở							
	+ Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.6	Số cán bộ được đào tạo làm công tác XĐGN	Người							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.7	Số người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ y tế, giáo dục	Người							
	- Số người được mua thẻ bảo hiểm y tế	Người							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	- Số học sinh được miễn học phí, đóng góp	Học sinh							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.8	Số người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ y tế, giáo dục	Người							
	- Số người được mua thẻ bảo hiểm y tế	Người							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	- Số học sinh được miễn học phí, đóng góp	Học sinh							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
II	Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội								
1	Cứu trợ đột xuất								
	- Số hộ được cứu trợ	Hộ							
	- Số nhân khẩu được cứu trợ	"							
	- Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó : + Ngân sách Trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
	+ Huy động từ cộng đồng	"							
2	Trợ cấp xã hội thường xuyên								
2.1	Tổng số đối tượng cần trợ cấp xã hội	người							
	- Người cao tuổi	"							
	- Người tàn tật	"							
	- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	"							

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Cực TH năm			
	- Đối tượng khác								
2.2	Số đối tượng đã được hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng	"							
	- Người cao tuổi	"							
	- Người tàn tật	"							
	- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	"							
	- Đối tượng khác								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
2.3	Số đối tượng được nuôi dưỡng tại các cơ sở BTXH	người							
	- Người cao tuổi	"							
	- Người tàn tật	"							
	- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	"							
	- Đối tượng khác								
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
3	Cơ sở bảo trợ xã hội								
	- Số cơ sở trên địa bàn	cơ sở							
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"							
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	"							
	- Số cơ sở được đầu tư trong kỳ	"							
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"							
	Kinh phí	Tr.đồng							
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	cơ sở							
	Kinh phí	Tr.đồng							
3	Số đối tượng được cấp DCCH, xe lăn và trợ giúp y tế	Người							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							

4. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011 2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
I	Xác nhận, công nhận người hưởng chính sách ưu đãi người có công								
1	Số đối tượng được công nhận trong kỳ	người							
2	Số hồ sơ còn tồn đọng trong kỳ	hồ sơ							
II	Thực hiện dự toán kinh phí ưu đãi NCC								
1	Trợ cấp thường xuyên								
2	Trợ cấp 1 lần								
III	Công tác mộ, nghĩa trang liệt sỹ								
1	Số nghĩa trang liệt sỹ được xây, sửa, nâng cấp	N. trang							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
2	Số đài tưởng niệm liệt sỹ được xây, sửa, nâng cấp	Đài							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó ngân sách trung ương	"							
3	Số nhà bia ghi tên liệt sỹ được xây, sửa, nâng cấp	Nhà bia							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó ngân sách trung ương	"							
4	Số mộ liệt sỹ được quy tập vào NTLS	Mộ							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
5	Số mộ liệt sỹ trong nghĩa trang được di chuyển theo nguyện vọng của gia đình	Mộ							
IV	Số cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng NCC	Cơ sở							
1	Số cơ sở được đầu tư trong kỳ	"							
2	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
V	Thực hiện phong trào đền ơn đáp nghĩa								
1	Tổng số xã, phường trên địa bàn	Xã,							
2	Tổng số xã, phường được công nhận làm tốt công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công	"							
	Trong đó: số xã, phường được công nhận mới	"							
3	Số hộ chính sách thuộc diện hộ nghèo	Hộ							
4	Tỷ lệ hộ chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống bình trung bình của dân cư địa phương nơi cư trú	%							
5	Số bà mẹ việt nam anh hùng được phụng dưỡng	Người							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
6	Số hộ chính sách còn nhà ở dột nát, nhà tạm	Hộ							
7	Số nhà tình nghĩa được xây, tặng cho đối tượng chính sách	Nhà							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
8	Số nhà tình nghĩa được sửa chữa, nâng cấp cho đối tượng chính sách	Nhà							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
9	Số sổ vàng tình nghĩa được tặng	Sổ							
	Kinh phí thực hiện	Tr.đồng							
10	Số tiền đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa	"							

5. PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
I Phòng, chống mại dâm									
1	Số gái mại dâm hoạt động trên địa bàn	Người							
	Trong đó: số có hồ sơ quản lý	"							
2	Số gái mại dâm được giáo dục, chữa trị, phục hồi chức năng, dạy nghề tại các trung tâm	Người							
	Trong đó : số tiếp nhận mới	"							
3	Số gái mại dâm được giáo dục, chữa trị, phục hồi chức năng, dạy nghề tại cộng đồng	Người							
4	Số gái mại dâm hoàn lương hoà nhập cộng đồng	"							
II Cai nghiện phục hồi									
1	Số đối tượng có hồ sơ quản lý	Người							
2	Số người nghiện được cai tại các trung tâm	"							
	Trong đó: số tiếp nhận mới	"							
3	Số người nghiện được cai tại cộng đồng	"							
4	Số đối tượng cai nghiện được dạy nghề đã hoà nhập cộng đồng	"							
	Trong đó : + Tại các trung tâm	"							
	+ Tại cộng đồng	"							
III Cơ sở giáo dục - chữa bệnh lao động xã hội									
1	Số cơ sở trên địa bàn	cơ sở							
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"							
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	"							
2	Số cơ sở được đầu tư trong kỳ	"							
	Trong đó: + Cơ sở nhà nước	"							
	Kinh phí	Tr.đồng							
	Trong đó: * Ngân sách rung ương	"							
	* Ngân sách địa phương	"							
	+ Cơ sở ngoài nhà nước	cơ sở							
	Kinh phí	Tr.đồng							
IV Tổng số xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội									
	Trong đó số công nhận mới	Xã,							
		"							

6. BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
I Bảo vệ trẻ em									
1	Số trẻ em mồ côi không nơi nương tựa	người							
	Trong đó: Số được trợ giúp	"							
	+ Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng	"							
	+ Tiếp nhận vào các cơ sở bảo trợ xã hội	"							
	+ Trợ giúp khác	"							
2	Số trẻ em bị bỏ rơi	"							
	Trong đó: Số được trợ giúp	"							
	+ Được nhận làm con nuôi	"							
	+ Tiếp nhận vào các cơ sở bảo trợ xã hội	"							
	+ Trợ giúp khác	"							
3	Số trẻ em là nạn nhân chất độc hoá học	"							
	Trong đó: Số được trợ giúp	"							
	+ Trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng	"							
	+ Tiếp nhận vào các cơ sở bảo trợ xã hội	"							
	+ Trợ giúp khác	"							
4	Trẻ em lao động sớm	"							
	- Số trẻ em phải lao động sớm	"							
	Trong đó : + Số phải làm việc trong điều kiện nặng nhọc, nguy hiểm	"							
	+ Số phải làm việc xa gia đình	"							
	- Số trẻ em phải lao động sớm được trợ giúp	"							
	Trong đó: + Không phải lao động sớm	"							
	+ Hỗ trợ học nghề, chuyển nghề không phải làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	"							
	+ Hỗ trợ khác	"							
5	Trẻ em lang thang	"							
	- Số trẻ em lang thang trên địa bàn	"							
	Trong đó: số phát sinh mới	"							
	- Số trẻ em lang thang được trợ giúp	"							
	Trong đó: + Hỗ trợ hồi gia	"							
	+ Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội	"							
	+ Hỗ trợ khác	"							
6	Số trẻ em sống trong hộ gia đình nghèo	"							
	Trong đó: số được trợ giúp	"							
7	Số trẻ em bị buôn bán, bắt cóc được phát hiện	"							
	Trong đó: Số được trợ giúp	"							
	+ Tìm được gia đình	"							
	+ Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội	"							
	+ Trợ giúp khác	"							
7	Số trẻ em bị xâm hại, lạm dụng được phát hiện	"							
	Trong đó : Số được trợ giúp	"							
8	Số trẻ em bị ngược đãi được phát hiện	"							
	Trong đó: số được trợ giúp	"							
9	Trẻ em nghiện ma túy	"							
	- Số trẻ em nghiện ma túy được phát hiện	"							
	Trong đó: số phát sinh mới	"							
	- Số được cai nghiện	"							

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
	Trong đó: + Tại các trung tâm GDĐXH	"							
	+ Tại cộng đồng	"							
10	Trẻ em vi phạm pháp luật	"							
	- Số trẻ em vi phạm pháp luật được phát hiện	"							
	- Số trẻ em vi phạm pháp luật được giáo dục	"							
	Trong đó: + Đưa vào trường giáo dưỡng	"							
	+ Giáo dục tại cộng đồng	"							
11	Số mái ấm, nhà mở, cơ sở trợ giúp, chăm sóc trẻ em có HCDB (không tính trung tâm BTXH của nhà nước)	"							
12	Số trung tâm hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em	"							
13	Thực hiện Chương trình "Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004-2010" theo Quyết định 19/2004/QĐ-TTG ngày 12/2/2004 của Thủ tướng	Tr.đồng							
	Trong đó: + Ngân sách trung ương	"							
	+ Ngân sách địa phương	"							
	+ Nguồn khác	"							
13.1	Số lượt người được truyền thông, vận động và nâng cao năng lực quản lý	"							
13.2	Số trẻ em lang thang được trợ giúp	"							
13.3	Số trẻ em bị xâm hại tình dục được trợ giúp	"							
13.3	-Số trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm được trợ giúp	"							
II Chăm sóc trẻ em									
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ khám, chữa bệnh	%							
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi	"							
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi chưa được cấp thẻ khám, chữa bệnh	người							
4	Số trẻ em bị khuyết tật/tàn tật	"							
	Trong đó: số trẻ em khuyết tật/tàn tật được trợ giúp	"							
5	Số trẻ em bị tai nạn thương tích	"							
	Trong đó: số em bị tử vong	"							
6	Số trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	"							
	Trong đó: số em được trợ giúp	"							
7	Số cơ sở/trung tâm tư vấn can thiệp trẻ em bị rối nhiễu tâm lý	cơ sở							
8	Số mô hình thí điểm tư vấn về chăm sóc trẻ em tại cộng đồng	mô hình							
III Phát triển và tham gia									
1	Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng tuổi cho trẻ em 1 tuổi	%							
2	Số trẻ em chưa được cấp giấy khai sinh	người							
3	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đi học	%							
	Trong đó: - Tiểu học	"							
	- Trung học	"							
4	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đi học	"							
5	Số trẻ em trong độ tuổi không được đi học	người							
	Trong đó: - Số em chưa bao giờ đi học	"							
	- Số em bỏ học tiểu học	"							
	- Số em bỏ học trung học cơ sở	"							

TT	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị tính	Thực hiện 2006-2009	Năm 2010			UTH 5 năm 2006-2010	KH 5 năm 2011-2015	KH 2011
				KH	TH 6 tháng	Ước TH năm			
6	Số giờ phát thanh giành cho trẻ em (đài phát thanh ĐP)	giờ							
7	Số giờ truyền hình giành cho trẻ em (đài truyền hình ĐP)	"							
8	Số ấn phẩm dành cho trẻ em (sách, báo, tạp chí ... của ĐP)	ấn phẩm							
9	Tỷ lệ xã/phường có điểm vui chơi, giải trí giành cho trẻ em	%							
	Số xã/phường có điểm vui chơi, giải trí giành cho trẻ em	xã							
10	Tỷ lệ xã/phường có câu lạc bộ dành cho trẻ em (học tập, năng khiếu, Quyền trẻ em ...)	%							
	Số xã/phường có câu lạc bộ	xã							
11	Tỷ lệ xã/phường đạt tiêu chuẩn phù hợp trẻ em	%							
	Số xã/phường đạt tiêu chuẩn phù hợp trẻ em	xã							
	Trong đó: số được công nhận mới	"							
IV	Chỉ tiêu khác								
1	Số người dưới 18 tuổi	người							
	Trong đó: dưới 16 tuổi	"							
2	Số lượt người được tập huấn các kiến thức liên quan đến	lượt							
3	Số trung tâm/văn phòng tư vấn hỗ trợ trẻ em	cơ sở							
4	Số xã có Quỹ bảo trợ trẻ em	xã							
5	Số tiền huy động vào Quỹ bảo trợ trẻ em	1,000 đ							